

Xã hội hóa trẻ em ở nông thôn miền núi thông qua lao động trong gia đình

(Nghiên cứu trường hợp ở xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái)

ĐẶNG BÍCH THỦY

I. Đặt vấn đề:

Những năm gần đây vấn đề lao động trẻ em rất được quan tâm nghiên cứu do các hình thức và tính chất của lao động trẻ em đã có nhiều biến đổi dưới tác động của nền kinh tế thị trường. Xuất phát từ bản chất phức tạp, đa dạng của hiện tượng này và các hệ lụy xã hội của nó, các nghiên cứu hiện có về lao động trẻ em thường tập trung vào các chủ đề như sự mức độ và các hình thức lạm dụng lao động trẻ em, hiện tượng trẻ bỏ học để lao động kiếm tiền, trẻ em lang thang kiếm sống ở các thành phố, mại dâm là trẻ em, v.v...

Ở nông thôn, ngoài các công việc nội trợ trong gia đình, trẻ em còn làm nhiều công việc có tính chất sản xuất trong nông nghiệp, làm nghề thủ công, hoặc làm thuê cho các doanh nghiệp nhỏ. Lao động trẻ em trong gia đình nông thôn hiện nay không chỉ là sự làm quen, học hỏi các kỹ năng lao động mà còn trực tiếp hoặc gián tiếp đóng góp kinh tế cho gia đình. Một nghiên cứu của Tổ chức cứu trợ nhi đồng Anh (Save Children U.K.) về lao động trẻ em ở nông thôn Việt Nam đã ước tính trong một gia đình có 5 người (2 người lớn và 3 trẻ em dưới 15 tuổi) thì 3 đứa trẻ đóng góp khoảng 30- 40% tổng đầu tư về lao động của gia đình đó (Save the Children, 1997, tr.29).

Dựa trên dữ liệu khảo sát tại xã Cát Thịnh (huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái), trong khuôn khổ Dự án nghiên cứu về Gia đình nông thôn Việt Nam (do Viện Xã hội học chủ trì), bài viết này sẽ tập trung phân tích vấn đề về lao động trẻ em trong gia đình nông thôn *như là một phần của quá trình xã hội hóa trẻ em*, cùng với những chiều cạnh kinh tế và tâm thế/thái độ của các em trong quá trình này. Việc phân tích giới cũng sẽ được lồng ghép trong quá trình phân tích những chiều cạnh trên.

II. Vấn đề lao động của trẻ em trong gia đình tại điểm nghiên cứu

2.1. Một số nét khái quát về địa bàn nghiên cứu:

Cát Thịnh là một xã nghèo của huyện miền núi Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Nguồn thu nhập chính của nhân dân trong xã là từ nông nghiệp với các loại cây trồng chủ yếu là lúa, màu, một số loại cây ăn quả, cây chè, quế kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trồng trọt, chăn nuôi chủ yếu đều dựa trên kinh nghiệm truyền thống nên năng suất thấp. Mặc dù so với trước đổi mới đời sống kinh tế của người dân đã được cải thiện một phần, hầu như không còn hộ đói lương thực, nhưng mức độ

phát triển còn rất chậm. Người dân còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng trong phát triển kinh tế hộ do thiếu các nguồn lực cần thiết và hạn chế về trình độ học vấn. Tuy nhiên, đời sống kinh tế của một bộ phận các hộ gia đình cũng đã có những sự thay đổi theo chiều hướng khá giả lên, đã có sự tích lũy hoặc làm giàu. Những hộ này chủ yếu là người Kinh sống ở thị tứ (trong khi người dân tộc thiểu số của xã chiếm 55,4% dân số). Những hộ có mức sống khá này có nghề phụ là nuôi ba ba, một nghề mang lại thu nhập cao, hoặc kinh doanh dịch vụ, buôn bán nhỏ.

2.2. Lao động trẻ em ở Cát Thịnh nhìn từ góc độ xã hội hóa

Lao động trẻ em trong gia đình có thể được nhìn nhận như là một phần của quá trình xã hội hóa của trẻ em, giúp các em phát triển nhân cách. Thông qua lao động trẻ em được học hỏi và thực hành các kiến thức và kỹ năng lao động, đồng thời giúp làm tăng tính trách nhiệm và gắn bó tình cảm của các em đối với gia đình. Dưới góc độ này có thể phân tích lao động trẻ em qua các chỉ báo như: độ tuổi tham gia lao động của trẻ, loại công việc đang làm, cường độ và thời gian lao động của các em,... trên cơ sở đó chỉ ra những yếu tố có lợi cho việc học hỏi và thực hành những kỹ năng lao động, và những yếu tố ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe, việc học hành và vui chơi giải trí của các em.

a. Độ tuổi bắt đầu tham gia các công việc nội trợ và sản xuất:

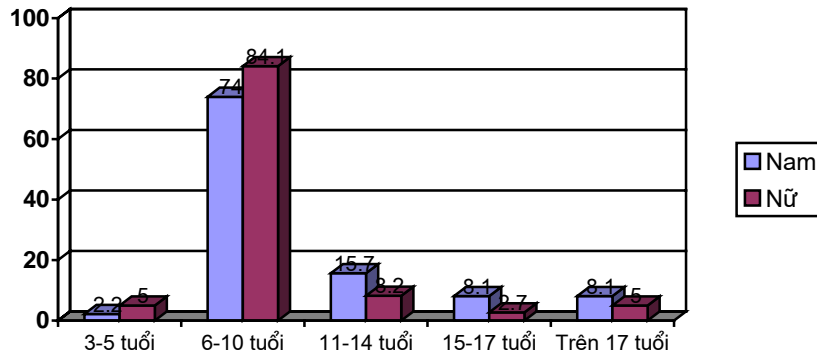
Các công việc nội trợ:

Ở nông thôn, ngay từ khi còn rất nhỏ, trẻ em đã bắt đầu tập làm những công việc nội trợ trong gia đình. Tùy vào hoàn cảnh kinh tế và sự phân công lao động của mỗi gia đình mà các em bắt đầu tham gia các công việc nội trợ gia đình hoặc các công việc liên quan đến chăn nuôi, các công việc đồng áng ở các độ tuổi khác nhau và ở mức độ tham gia khác nhau.

Kết quả khảo sát 300 hộ gia đình ở Cát Thịnh cho thấy, đối với các công việc nội trợ trong gia đình như dọn dẹp nhà cửa, đi chợ, nấu cơm, rửa bát, giặt quần áo, các em bắt đầu tham gia nhiều nhất là ở nhóm 6-10 tuổi: 74% đối với các em gái và 84,1% đối với các em trai (*xem biểu 1*). Kế đến là nhóm 11-14 tuổi và giảm hẳn ở nhóm từ 15-17 tuổi. Đáng lưu ý ở đây là có 2,2% trẻ em trai và 5% trẻ em gái bắt đầu làm nội trợ ở nhóm tuổi từ 3-5 tuổi. Tỷ lệ tuy nhỏ nhưng cho thấy, nếu quả thật là trẻ em bắt đầu làm công việc nội trợ ở độ tuổi này là quá sớm so với thông thường.

Trẻ em gái làm các công việc nội trợ sớm hơn các em trai - một hệ quả của những định kiến giới trong phân công lao động truyền thống trong gia đình nông thôn: trẻ em gái được gán cho trách nhiệm làm các công việc nội trợ, do vậy, ngay từ khi còn rất nhỏ các em đã được gia đình khuyến khích và giao làm các công việc này sớm hơn các em trai. Tuy nhiên, xu hướng này đã có sự thay đổi so với trước đây, theo đó, cả con trai và con gái đều phải có trách nhiệm làm các công việc nội trợ. Mặt khác, các gia đình trẻ ở nông thôn ngày nay đẻ ít con hơn, nên trong trường hợp không có con gái thì con trai cũng phải làm các công việc nội trợ để cha mẹ có thời gian làm kinh tế tạo thu nhập cho gia đình.

Biểu 1: Độ tuổi trẻ em bắt đầu làm các công việc nội trợ



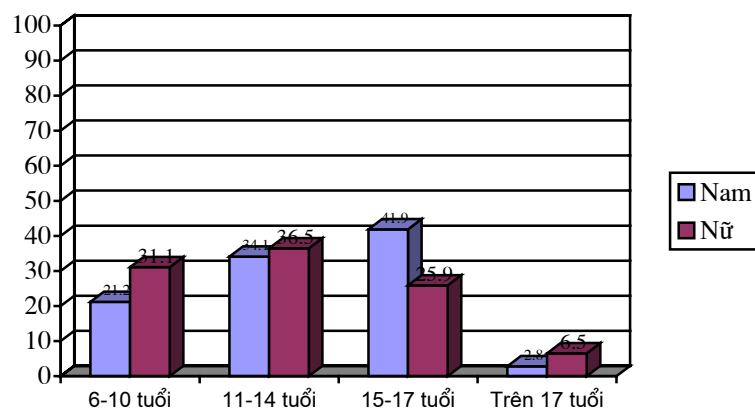
(Nguồn: Số liệu khảo sát tại Cát Thịnh, Bảng phân bố tần suất của các biến số, tr. 114-115)

Kết quả thảo luận nhóm trẻ em cho thấy, độ tuổi bắt đầu tham gia làm các công việc nội trợ thường là từ khi các em học lớp 1, lớp 2. Nhưng các em bắt đầu làm từ những công việc nhẹ nhàng, dần dần sau này các em làm những việc đòi hỏi kỹ năng nhiều hơn. Ý kiến của các em về lứa tuổi phù hợp để làm các công việc nội trợ thì thường là vào cấp 2 (11 tuổi trở lên).

Các công việc sản xuất:

So với các công việc nội trợ, độ tuổi các em bắt đầu làm các công việc sản xuất thường muộn hơn. Nếu như các em bắt đầu làm các công việc nội trợ ở nhóm tuổi 6-10, thì đối với công việc sản xuất, các em thường làm quen từ nhóm tuổi 11-14 và 15-17. (Xem biểu 2).

Biểu 2: Độ tuổi trẻ em bắt đầu làm các công việc sản xuất



(Nguồn: Số liệu khảo sát tại Cát Thịnh, Bảng phân bố tần suất của các biến số, tr. 115 -116)

Biểu 2 cho thấy độ tuổi trẻ em bắt đầu tham gia lao động sản xuất cao hơn so với độ tuổi bắt đầu làm các công việc nội trợ. Điều này cũng phù hợp với mức độ tăng dần của độ khó của công việc. Tuy nhiên, tỷ lệ 22,2% đối với trẻ em trai, 31,1%

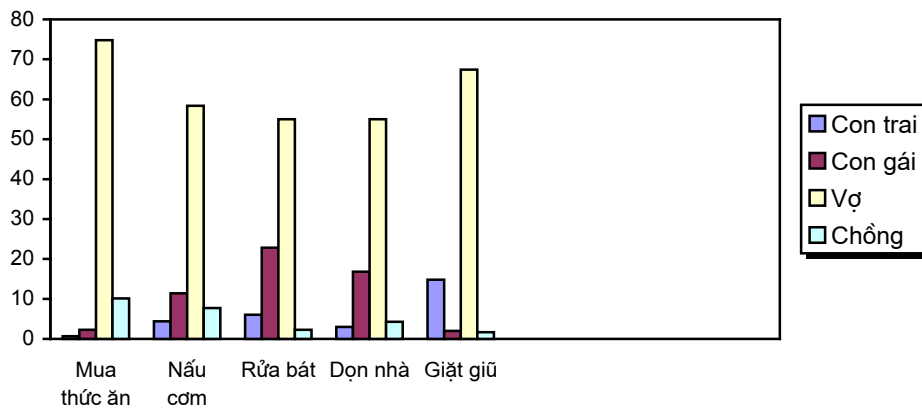
đối với trẻ em gái bắt đầu tham gia lao động sản xuất trong độ tuổi 6-10 không phải là một tỷ lệ nhỏ. Nếu so với kết quả Điều tra mức sống dân cư 1997-1998 ta thấy có sự khác biệt đáng kể: tỷ lệ trẻ em nông thôn (tính chung cả trẻ trai và gái) tham gia hoạt động kinh tế ở nhóm tuổi này chỉ là 8,4%. Và nếu như so sánh với trẻ em thành phố thì sự khác biệt lại còn tăng hơn nữa: tỷ lệ ở nhóm tuổi này ở thành phố là 1,3% (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Báo cáo hiện trạng lao động trẻ em ở Việt Nam, 2001). Tuy nhiên, sự so sánh cũng có thể chỉ là tương đối, bởi vì để có cái nhìn toàn diện hơn cũng cần sự hỗ trợ/kết hợp của các chỉ báo khác như loại hình công việc và mức độ tham gia các hoạt động kinh tế của các em. Phân tích dưới góc độ giới ta thấy, cũng như công việc nội trợ, trẻ em gái vẫn có xu hướng bắt đầu làm các công việc sản xuất sớm hơn trẻ em trai.

Như vậy là, trong các gia đình ở Cát Thịnh, quá trình xã hội hóa về các kỹ năng lao động của trẻ em ở các gia đình nông thôn diễn ra ở lứa tuổi tương đối sớm. Và nhìn chung, trẻ em gái tham gia lao động sớm hơn nhưng mức chênh lệch không quá lớn so với các em trai.

b. Loại hình công việc và mức độ tham gia của trẻ em trong gia đình:

Đối với công việc nội trợ, trẻ em ở Cát Thịnh tham gia ở mức độ không nhiều (Xem biểu 3). Người làm chính trong gia đình vẫn là người mẹ. Tuy nhiên, người làm nhiều thứ hai chính là trẻ em gái. Tỷ lệ trẻ em trai làm các công việc này thấp hơn hẳn so với trẻ em gái.

Biểu 3: Công việc nội trợ- Mức độ làm nhiều so với các thành viên trong gia đình (%)



(Nguồn: Số liệu khảo sát tại Cát Thịnh, Bảng phân bố tần suất của các biến số, tr. 103-113)

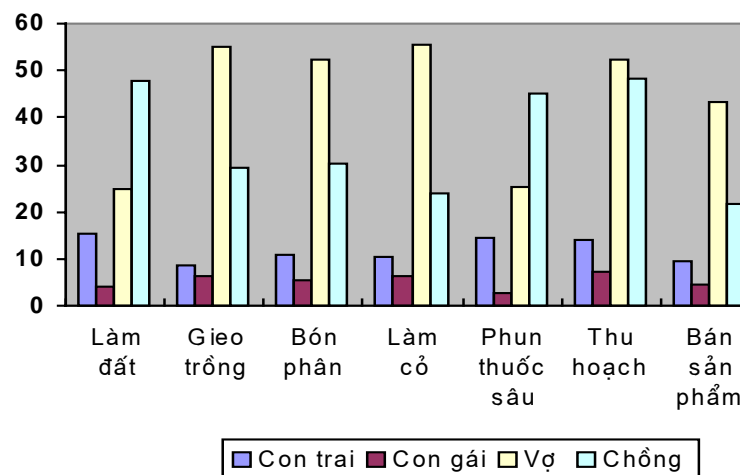
Như vậy, quá trình xã hội hóa trẻ em về lao động ở Cát Thịnh, một cách tự nhiên, vẫn chịu ảnh hưởng của các giá trị giới và định kiến giới truyền thống. Hay nói cách khác, quá trình xã hội hóa về giới theo giá trị truyền thống đã được "lồng ghép" vào quá trình xã hội hóa lao động. Các em gái đã được khuyến khích hoặc giao làm các công việc này sớm hơn các em trai và làm nhiều hơn. Bản thân các em gái cũng thấy điều này là không hợp lý nhưng vẫn phải làm, hoặc các em hiểu rất đơn giản "Cháu nghĩ mình là con gái nên đó là những công việc mình phải làm. Cháu chẳng có đòi hỏi

gì cả" (Nữ học sinh lớp 6). Còn các em trai thì thấy hợp lý theo cách hiểu và quan sát cuộc sống của các em: "theo cháu, ban đầu, khi còn nhỏ thì con gái giúp đỡ bố mẹ, còn sau này khi về già thì con trai lại phụng dưỡng bố mẹ... Như ở mẹ cháu chẳng hạn, đi lấy chồng thì ít được về nhà chăm sóc ông bà ngoại" (Nam học sinh lớp 8).

Đối với công việc sản xuất, trẻ em ở Cát Thịnh cũng đã được thu hút làm cùng với các thành viên khác trong gia đình mặc dù mức độ tham gia của các em chưa nhiều. Ngược lại với công việc nội trợ, các em trai đã tham gia nhiều hơn các em gái trong công việc sản xuất (Xem biểu 4), đặc biệt là trong khâu làm đất, bón phân, phun thuốc trừ sâu, và thu hoạch. Điều này cũng tương ứng với tỷ lệ làm nhiều hơn của người chồng và ít hơn của người vợ trong các công việc này. Có thể nhận thấy ở đây mô hình phân công lao động theo giới (một cách truyền thống) trong các gia đình vẫn đang được truyền lại cho lớp trẻ. Vẫn theo cách là nam giới thì vẫn làm những việc đòi hỏi sức khỏe cơ bắp nhiều hơn trong các công việc sản xuất, phụ nữ tuy có tham gia nhưng chỉ ở mức độ khiêm tốn, và đó là cách phân công mà người dân thấy hợp lý và chấp nhận được.

Tuy nhiên, có một số khâu sản xuất nông nghiệp, trẻ em trai làm nhiều hơn trẻ em gái, nhưng người chồng lại làm ít hơn người vợ, ví dụ như khâu gieo trồng, bón phân, làm cỏ. Điều này có thể giải thích là, đã có một số điểm khác biệt trong phân công lao động theo giới giữa hai thế hệ. Có thể là đã có những quan niệm khác trước về những công việc chỉ dành cho nữ giới hoặc nam giới, hoặc có thể là, khi nguồn lực về sức lao động trong gia đình bị hạn chế, thì tính chất phân công lao động không bị cứng nhắc theo những quan niệm cũ, mà linh hoạt hơn, với hiệu quả kinh tế của công việc được coi trọng hơn.

Biểu 4: Sản xuất Nông nghiệp- Mức độ làm nhiều so với các thành viên trong gia đình (%)



(Nguồn: Số liệu khảo sát tại Cát Thịnh, Bảng phân bố tần suất của các biến số, tr. 116-125)

Không như nhiều địa phương nghèo khác, Cát Thịnh hầu như không có trẻ em đi làm thuê ở địa bàn khác. Lao động di cư chỉ xảy ra đối với những thanh niên và những người lớn tuổi hơn. Mặt khác, do ở Cát Thịnh không phát triển các cơ sở sản

xuất kinh doanh - dịch vụ vừa và nhỏ, nên ở đây không có hiện tượng trẻ em đi làm thuê. Khi được hỏi về trẻ em lao động làm thuê, 1 người dân đã sống rất nhiều năm ở Cát Thịnh nói: *"Các cháu nhỏ ở đây chỉ làm các việc nhà và giúp cha mẹ nương rẫy. Cùng lắm là đi kiếm củi hay phụ giúp cha anh khai thác gỗ, không có hiện tượng đi làm thuê cho người khác đâu chị ạ... Còn cái việc đi làm Ô-sin trên thành phố tôi không rành lắm, nhưng tôi chẳng thấy ai cả. Ở đây chỉ có là lao động đổi công giữa các nhà với nhau thôi, làm thuê thì không có đâu"* (Nam, 72 tuổi).

c. Một số ảnh hưởng của quá trình xã hội hóa lao động tới trẻ em ở Cát Thịnh:

Khi trẻ em tham gia lao động, trẻ em sẽ học hỏi được những kỹ năng lao động và những chuẩn mực, giá trị theo nền văn hóa địa phương, đồng thời giúp các em hình thành và phát triển những hành vi ứng xử tương ứng với vai trò mà các em đang thực hiện như tính trách nhiệm đối với gia đình, sự hiếu thảo đối với cha mẹ, và những kỹ năng giao tiếp, ứng xử với bên ngoài: *khi ta làm như thế thì khi nào ta ra cuộc sống thì ta có khả năng tự lập tốt hơn ạ"; "Công việc hàng ngày giúp các cháu phát triển ạ. Phát triển đầu tiên là về giao tiếp ạ. Cháu học giao tiếp khi bán hàng cho bố mẹ cháu ạ. Lúc bố mẹ cháu đi vắng thì cháu ở nhà trông hàng ạ"* (Nhóm học sinh lớp 8).

Tuy nhiên, việc tham gia lao động cũng ảnh hưởng đến việc học hành và vui chơi của các em. Kết quả thảo luận nhóm về phân bổ thời gian trong ngày cho thấy trung bình các em làm việc nhà và đồng áng từ 3- 5 tiếng 1 ngày.

Khi được hỏi liệu thời gian tham gia lao động có ảnh hưởng đến việc học hành không, hầu hết các em đều cho là có. Mặt khác, các em cũng cho là *"những bạn ở thôn bản thì việc học hành còn bị ảnh hưởng nhiều hơn so với các bạn ở thị tứ"* (Thảo luận nhóm học sinh lớp 8).

Ảnh hưởng tiêu cực của thời gian lao động tới việc học hành, đặc biệt là đối với những trẻ em hoàn cảnh gia đình còn khó khăn, gia đình dân tộc thiểu số, còn mạnh hơn: *"... các cháu người Dao, người H'Mông thì hai dân tộc này điều kiện đầu tư cho các cháu nó không có. Bởi vì hàng ngày các cháu đi học còn lo những chuyện trâu bò, rồi là chuyện nương rẫy, rất nhiều công việc nó dồn lên các cháu cho nên là các cháu rất hạn chế trong việc học"* (Giáo viên, Trung học phổ thông).

Một hệ quả tiêu cực khác có thể là tình trạng bỏ học của một bộ phận học sinh. Lẽ dĩ nhiên, nguyên nhân bỏ học không chỉ do phải lao động giúp đỡ gia đình, mà còn có các nguyên nhân khác nữa. Song, thời gian và cường độ lao động mà một bộ phận trẻ em Cát Thịnh đã là một phần các nguyên nhân bỏ học của các em: *"Ở nông thôn này thì nhìn chung nó không rồi được tí nào đâu, phải tham gia làm ruộng, phải chăn trâu, phải trông em, coi nhà, rồi thì là tất cả các công việc đều phải làm hết. Nó cũng sẽ rất khó khăn cho các cháu đến trường"* (Giáo viên, Trung học phổ thông).

Việc dành nhiều thời gian cho lao động cũng ảnh hưởng đến thời gian và loại hình vui chơi giải trí (vốn đã rất nghèo nàn so với trẻ em thành phố) của các em. Các em thường chơi một mình ở nhà, thỉnh thoảng chơi với trẻ em hàng xóm vào ngày

ngi. Lý do mà các em đưa ra thường là "*có nhiều việc nên không có thời gian chơi*", "*các bạn khác cũng không có thời gian nên phải chơi một mình ở nhà*" (Nhóm nữ học sinh lớp 6). Ngoài ra, còn có những lý do xuất phát từ thói quen sinh hoạt của gia đình, điều kiện vật chất (tivi, đài báo), hoặc từ bản thân các trò chơi chưa thu hút, hấp dẫn các em, v.v...

Tóm lại, nếu nhìn nhận từ góc độ xã hội hóa, lao động trẻ em trong các gia đình ở Cát Thịnh có một số đặc điểm sau:

- Trẻ em Cát Thịnh được xã hội hóa về lao động ở lứa tuổi tương đối sớm (đặc biệt, khi so sánh với trẻ em thành phố). Các loại hình lao động mà các em được xã hội hóa rất phong phú, từ tất cả các công việc nội trợ đến các công việc sản xuất.

- Sự khác biệt giới trong xã hội hóa lao động đối với các em có xảy ra nhưng ở mức độ không quá chênh lệch. Điều này có thể xuất phát từ sự thay đổi về cơ cấu dân số ở Cát Thịnh nên trẻ em trai và trẻ em gái đều được thu hút vào những công việc nội trợ, sản xuất. Yếu tố khác biệt giới trong phân công lao động trong gia đình chỉ chủ yếu xảy ra một cách rõ nét với người lớn tuổi chứ không phải là đối với trẻ em. Tuy nhiên, trẻ em gái dường như vẫn thiệt thòi hơn so với trẻ em trai nếu xét đến yếu tố *thời gian* dành cho các công việc nội trợ. Trẻ em gái là người làm chính các công việc này sau người mẹ, và công việc này mất nhiều thời gian. Do vậy, *quỹ thời gian của trẻ em gái dành cho học tập và vui chơi ít hơn trẻ em trai*. Điều này có thể là một yếu tố tiềm ẩn tạo nên sự bất bình đẳng giới trong tương lai.

- Quá trình xã hội hóa lao động đối với trẻ em Cát Thịnh, một mặt có những tác động tích cực giúp các em học hỏi kỹ năng lao động và phát triển nhân cách. Mặt khác, cũng có những ảnh hưởng không tốt cho việc học hành, vui chơi của các em, do phải hoàn thành các công việc của gia đình. Các em gái có xu hướng chịu nhiều ảnh hưởng không tốt hơn các em trai do tính chất phân công lao động trong gia đình vẫn còn bị chi phối của các giá trị giới truyền thống.

2.3. Lao động trẻ em trong gia đình ở Cát Thịnh, nhìn từ chiều cạnh kinh tế

Lao động trẻ em ở Cát Thịnh bao hàm không chỉ quá trình xã hội hóa trẻ em, mà cả sự đóng góp kinh tế (trực tiếp hay gián tiếp) và trách nhiệm đối với gia đình. Do Cát Thịnh là một xã nghèo, mức sống còn rất thấp, mức độ đầu tư cho sản xuất rất hạn chế, các hộ gia đình phải tận dụng tối đa các nguồn nhân lực trong gia đình để tăng các nguồn thu nhập, và khi đó, trẻ em trở thành một nguồn quan trọng bổ sung cho lao động của người lớn: "*... Nói thật là trường học năm nay là học 2 ca như thế này thì phải chịu thôi, chứ còn một khối lớp, báo cáo với bác có một lớp học sáng, một lớp học chiều thì lập tức người ta đến xin rất nhiều, xin học sáng để đến chiều các cháu tham gia vào việc như chăn trâu, trông nhà rồi bé em, rất nhiều những công việc*" (Giáo viên, Trung học phổ thông Văn Chấn).

Các công việc mang lại nguồn thu trực tiếp của trẻ em không nhiều (như làm chổi chít, đi kiếm củi để bán. Hình thức chủ yếu là đóng góp công sức lao động trong hoạt động nông - lâm nghiệp như chăn trâu, làm cỏ nương, làm đất, bón phân, thu

hoạch, hái chè, trồng rừng, bảo vệ rừng, v.v... Tuy không thể quy chính xác ra thành bao nhiêu tiền, bao nhiêu kilôgam thóc... song một điều rõ ràng là, lao động này của các em đã đóng góp một phần vào nguồn thu nhập của gia đình.

Các công việc nội trợ cũng gián tiếp góp phần vào thu nhập gia đình. Khi các em làm những công việc này, thì người lớn có nhiều thời gian hơn để sản xuất, tạo nguồn thu nhập cho đình từ chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Ngoài ra, một số trẻ em ở Cát Thịnh (chủ yếu là ở các gia đình sống ở thị tứ, dọc đường quốc lộ) cũng đã tham gia các hoạt động kinh doanh dịch vụ, tuy mức độ chưa nhiều. Hình thức tham gia chủ yếu của các em là giúp bố mẹ bán hàng (bán hàng giải khát, bán giò chả, và một số loại hình kinh doanh khác). Hoạt động này giúp các em làm quen với các quan hệ mua bán (thị trường) và phần nào sẽ tạo cho các em tính độc lập trong giao tiếp với khách hàng, tính toán giá cả và hiệu quả kinh tế (lời lãi).

Như vậy là, từ cả 2 chiều cạnh kinh tế và tâm lý xã hội, lao động trẻ em ở Cát Thịnh vừa là sự đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp của các em vào việc tạo thu nhập cho gia đình, vừa là sự chuẩn bị cho các em từng bước tham gia vào đời sống xã hội trong điều kiện của địa phương hiện tại và tương lai.

2.4. Thái độ của trẻ em về công việc đang thực hiện

Trẻ em thường không có nhiều sự lựa chọn về công việc mà các em đang làm. Đa phần là các em làm những công việc nội trợ và sản xuất theo sự phân công của người lớn. Tuy nhiên, động cơ làm việc của các em lại có thể rất phong phú: ví dụ như để vâng lời với cha mẹ, thể hiện sự yêu thương, muốn giúp đỡ/ chia sẻ công việc với cha mẹ và các thành viên khác trong gia đình, hoặc đơn giản là bố mẹ phân công thì làm, hoặc thấy người khác làm thì cũng bắt chước làm theo... Khi thực hiện những công việc hàng ngày, trẻ em sẽ thích hoặc không thích một số công việc. Phân tích thái độ của các em khi làm các công việc sẽ giúp tìm hiểu những quan tâm, nguyện vọng của các em về điều này. Kết quả thảo luận nhóm học sinh cung cấp cho chúng ta một số thông tin sau:

- *Các em không thích những công việc khó làm (như nấu món ăn mới); những công việc gây cho các em tâm lý căng thẳng, sợ sệt (như phải tiếp khách hàng khó tính- sợ bị quát; đông khách quá nên bị cuống; nấu cơm không ngon thì sợ bị mắng); những công việc thực hiện trong điều kiện khó khăn hoặc nặng nhọc (hái chè khi trời nắng, nấu cơm khi trời lạnh, cuốc đất, đi lấy củ,...); làm những công việc trong lúc phải học bài, hoặc ảnh hưởng đến vui chơi, giải trí (vừa học vừa nấu cơm, đang làm thì có chương trình tivi hay, đang nấu cơm thì bạn rủ đi chơi...).*

- Tâm trạng chung của các em là không có mấy hứng thú khi làm các công việc hàng ngày, mà chủ yếu chỉ làm với tính chất thực hiện hoặc làm tròn những công việc theo sự phân công của người lớn để tỏ sự vâng lời, tính trách nhiệm với gia đình, hoặc làm theo phản xạ tự nhiên (chỉ có một thông tin duy nhất về công việc mà các em thích làm).

- Nhìn nhận dưới góc độ giới, không có những sự khác biệt đáng kể giữa các em trai và em gái về những công việc thích và không thích.

III. Một số kết luận, nhận xét

Lao động trẻ em trong các gia đình nông thôn miền núi Cát Thịnh vừa mang tính chất của xã hội hóa trẻ em về lao động, vừa mang tính chất kinh tế, như một nguồn bổ sung cho lao động của người lớn trong gia đình. Về cơ bản, lao động trẻ em ở Cát Thịnh không có những biểu hiện của sự lạm dụng sức lao động trẻ em. Các em không phải làm việc với cường độ căng thẳng, trong điều kiện môi trường độc hại. Tuy nhiên, thời gian làm việc kéo dài trong ngày đã ít nhiều ảnh hưởng đến việc học tập và vui chơi giải trí của các em. Mặt khác, khi tham gia lao động, có những công việc mà các em thích hoặc không thích với những lý do và động cơ khác nhau.

Từ góc độ giới, do những tác động của một số yếu tố, sự phân công lao động theo giới trong nhóm trẻ em đã có những sự khác biệt so với thể hệ cha mẹ các em. Trẻ em trai và trẻ em gái đều được thu hút vào việc thực hiện các công việc nội trợ và sản xuất. Tuy nhiên, sự phân công lao động này vẫn chịu ảnh hưởng của mô hình phân công lao động truyền thống. Theo đó, trẻ em gái ở vào vị trí bất lợi hơn so với trẻ em trai như thời gian học hành và vui chơi bị hạn chế hơn trẻ em trai, và thường có tâm lý cho rằng các em vất vả hơn và phải làm việc nhiều hơn các em trai.

Mặc dù hiện nay ở Cát Thịnh chưa có những biểu hiện rõ ràng về tác động của kinh tế thị trường, nhưng như một tất yếu của sự phát triển, trong tương lai, khi Cát Thịnh tham gia nhiều hơn vào các quan hệ thị trường, vấn đề lao động trẻ em chắc chắn sẽ có nhiều biến đổi. Một thị trường sức lao động sẽ hình thành tại địa phương, trong đó sẽ có một bộ phận cư dân là người bán sức lao động, ví dụ như đi làm thuê tại các cơ sở sản xuất kinh doanh của địa phương. Không loại trừ một số trẻ em thuộc các gia đình khó khăn sẽ rơi vào nhóm này. Bên cạnh đó, rất có thể, một bộ phận trẻ em thuộc nhóm gia đình có mức sống khá hơn, sẽ không tham gia lao động và dành nhiều thời gian hơn cho việc học hành. Cũng có thể từ nhóm gia đình khá giả này, một bộ phận trẻ em sẽ được thu hút nhiều hơn vào các công việc kinh doanh - sản xuất của gia đình để tích lũy làm giàu, tức là tham gia nhiều hơn vào thị trường lao động, nhưng theo một cách khác so với các em thuộc nhóm nghèo.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: *Báo cáo hiện trạng lao động trẻ em ở Việt Nam*. 2001.
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Viện Khoa học lao động và các vấn đề xã hội: *Nghiên cứu về lao động trẻ em ở Việt Nam 1992-1998*.
3. Dự án Nghiên cứu về Gia đình Nông thôn Việt Nam: *Số liệu khảo sát tại Cát Thịnh - Bảng phân bố tần suất các biến số*. 2005.
4. Quỹ Cứu trợ nhi đồng Anh: *Từ việc nhà đến khai thác vàng - Lao động trẻ em ở nông thôn Việt Nam*. 1997.
5. *Trẻ em, văn hóa, giáo dục*. Kỷ yếu hội thảo Việt - Pháp về tâm lý học. 2000.
6. Ủy ban Dân số, Gia đình và trẻ em: *Thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với gia đình Việt Nam hiện nay*. 2004.